

Số: 01/2025/QĐCNHGT-DS

TP. Thái Nguyên, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, địa chỉ tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và Công ty cổ phần C1, địa chỉ tổ A, phường C, thành phố T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2025 trong vụ án lao động về việc “Tranh chấp chi trả tiền trợ cấp thôi việc”.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Địa chỉ tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp do ông C mời: Ông Phạm Ngọc K, Luật sư thuộc văn phòng L - Đoàn Luật sư tỉnh T

Người bị kiện: Công ty CP C1, địa chỉ tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1970, chức vụ: Chủ tịch Công đoàn; trưởng phòng tổ chức.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2025, cụ thể:

Công ty CP C1: Nhất trí thanh toán cho ông Nguyễn Văn C số tiền **44.000.000đ** (Bốn mươi bốn triệu đồng) tiền chi trả trợ cấp thôi việc theo chính sách

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ